UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:1529 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 20 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo, cơ chế điều hành và danh mục các dự án quan trọng của tỉnh năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí xác định dự án trọng điểm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 449/TTr-STC ngày 12/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo, cơ chế điều hành và danh mục các dự án quan trọng của tỉnh năm 2026, như sau:

1. Thành phần Ban Chỉ đạo

a) Trưởng ban: đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách theo từng dự án được phân công.

b) Các Phó Trưởng ban:

- Giám đốc Sở Tài chính, Phó Trưởng ban thường trực;

- Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Phó Trưởng ban.

c) Các thành viên:

- Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tư pháp;

- Chánh Thanh tra tỉnh;

- Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn;

- Phó Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực VI (phụ trách địa bàn tỉnh Lạng Sơn);

- Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh;

- Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh;

- Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh;

- Chủ tịch UBND các xã, phường nơi có dự án quan trọng của tỉnh.

2. Nguyên tắc điều hành

a) Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Trưởng ban sử dụng con dấu của UBND tỉnh; các Phó Trưởng ban sử dụng con dấu của cơ quan nơi công tác để giải quyết công việc trong phạm vi nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

b) Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ tập thể; các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ được phân công theo dõi, chỉ đạo, giải quyết đối với từng dự án, lĩnh vực quản lý.

c) Sở Tài chính là Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo.

3. Cơ chế điều hành

3.1. Về công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

a) Ủy ban nhân dân các xã, phường tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng năm 2026, bảo đảm tiến độ triển khai các dự án quan trọng của tỉnh; đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động; thực hiện nhất quán chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương với Chủ đầu tư/Nhà đầu tư trong xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh.

b) Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường đẩy nhanh tiến độ thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, kịp thời bàn giao mặt bằng sạch cho Chủ đầu tư/Nhà đầu tư triển khai dự án.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chịu trách nhiệm trực tiếp về tiến độ công tác giải phóng mặt bằng; thực hiện phân công lãnh đạo theo dõi từng dự án cụ thể; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát, chủ động xử lý vướng mắc thuộc thẩm quyền; kịp thời báo cáo Trưởng ban chỉ đạo xử lý các vấn đề cấp bách, vượt thẩm quyền; báo cáo định kỳ tại các cuộc họp chuyên đề về công tác giải phóng mặt bằng hằng tháng.

3.2. Về bố trí vốn và huy động vốn

a) Nguồn vốn ngân sách nhà nước (NSNN): ngoài kế hoạch giao đầu năm, Sở Tài chính chủ trì tham mưu huy động, bố trí bổ sung vốn cho các dự án quan trọng của tỉnh, ưu tiên chi phí giải phóng mặt bằng và thanh toán khối lượng hoàn thành; tạo điều kiện cho vay hoặc ứng vốn từ Quỹ phát triển đất tỉnh đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo quy định.

b) Nguồn vốn ngoài NSNN: các Nhà đầu tư có trách nhiệm huy động đầy đủ nguồn vốn theo cam kết để triển khai dự án đảm bảo theo tiến độ đề ra; bố trí, ứng trước kinh phí giải phóng mặt bằng theo các quyết định phê duyệt; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đề xuất kịp thời các khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ.

3.3. Về thủ tục đầu tư

a) Các sở, ban, ngành và Chủ đầu tư/Nhà đầu tư tập trung giải quyết nhanh, kịp thời các thủ tục về đầu tư, xây dựng; ưu tiên các dự án khởi công mới trong năm 2026. Đối với các dự án hoàn thành trong năm 2026, tập trung hoàn thiện thủ tục nghiệm thu, thanh toán, quyết toán ngay sau khi kết thúc thi công, hạn chế tối đa việc kéo dài thời gian thực hiện.

b) Đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) nâng cao trách nhiệm trong quản lý, điều hành; chủ động phối hợp với Nhà đầu tư và các cơ quan liên quan rà soát, tháo gỡ hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động hỗ trợ Chủ đầu tư/Nhà đầu tư trong giải quyết các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, lâm nghiệp; tổng hợp, báo cáo các khó khăn vượt thẩm quyền để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

3.4. Về tổ chức triển khai thực hiện thi công xây dựng

a) Các dự án có sử dụng vốn NSNN:

Chủ đầu tư và đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án PPP có sử dụng vốn ngân sách nhà nước) xây dựng kế hoạch, tiến độ chi tiết theo tháng, quý (bao gồm tiến độ giải ngân vốn), gửi Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo để theo dõi, kiểm soát, đôn đốc; đồng thời đôn đốc nhà đầu tư, nhà thầu huy động đầy đủ nguồn lực (tài chính, nhân lực, phương tiện, thiết bị, vật liệu...) tập trung triển khai bảo đảm tiến độ dự án.

b) Các dự án sử dụng vốn ngoài NSNN:

Nhà đầu tư và đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án PPP không sử dụng vốn ngân sách nhà nước) xây dựng kế hoạch tiến độ chi tiết (bao gồm cả tiến độ giải ngân vốn) theo quý, gửi Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo để theo dõi, kiểm soát, đôn đốc; triển khai thực hiện đúng cam kết và tuân thủ quy định pháp luật.

3.5. Chế độ họp

a) Ban Chỉ đạo tổ chức họp giao ban định kỳ mỗi quý 01 lần, trước ngày 15 của tháng đầu quý sau, để đánh giá kết quả thực hiện, tháo gỡ khó khăn và xác định nhiệm vụ trọng tâm quý tiếp theo. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Trưởng ban ban hành Thông báo mời họp, kết luận cuộc họp Ban Chỉ đạo.

b) Trường hợp cần thiết, Phó Trưởng ban Thường trực (Giám đốc Sở Tài chính) báo cáo Trưởng ban xem xét tổ chức họp đột xuất.

3.6. Về thực hiện chế độ báo cáo

a) Các Chủ đầu tư/Nhà đầu tư thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quý.

b) Cơ quan được phân công theo dõi dự án có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo hàng tháng và hàng quý về tình hình triển khai, kết quả đôn đốc, giám sát và đề xuất giải pháp xử lý các vấn đề liên quan.

Nơi nhận báo cáo (áp dụng chung cho các báo cáo tại mục 3.6 và 3.7):

- Các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp phụ trách chỉ đạo theo từng dự án;

- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện công tác BT, GPMB đối với 11 dự án cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trên địa bàn tỉnh

- Đồng gửi Sở Tài chính.

3.7. Về thời gian thực hiện báo cáo quý

a) Các Chủ đầu tư/Nhà đầu tư, đại điện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án PPP): báo cáo trước ngày 25 của tháng cuối quý.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường: báo cáo kết quả công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư trước ngày 25 của tháng cuối quý.

c) Sở Tài chính: báo cáo trước ngày 30 của tháng cuối quý.

3.8. Về kiểm tra, giám sát

Trưởng ban chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo được phân công theo dõi các dự án ưu tiên có trách nhiệm bố trí thời gian kiểm tra trực tiếp các dự án quan trọng của tỉnh nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đôn đốc, thúc đẩy tiến độ thực hiện; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo và gửi Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp, tham mưu xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh; đồng thời gửi kết quả kiểm tra đến các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo nêu tại mục 3.6.

3.9. Ủy ban nhân dân các xã, phường; Chủ đầu tư/Nhà đầu tư; đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án PPP) xây dựng hoặc điều chỉnh kế hoạch triển khai thực hiện (nếu có), báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo thông qua Sở Tài chính.

3.10. Các nội dung khác

Ngoài các nội dung nêu trên, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tình hình thực tế, các Chủ đầu tư/Nhà đầu tư và cơ quan liên quan chủ động triển khai nhiệm vụ; kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo (thông qua Cơ quan thường trực) để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Trên cơ sở tình hình thực hiện, Cơ quan thường trực tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh mục các dự án quan trọng của tỉnh theo quy định.

4. Danh mục dự án quan trọng của tỉnh năm 2026 và phân công nhiệm vụ theo dõi

Tổng số dự án quan trọng của tỉnh là **23 dự án**, trong đó: **11 dự án** được Ban Chỉ đạo thực hiện công tác BT, GPMB đối với các dự án cần tập trung lãnh đạo chỉ đạo *(gồm: 02 dự án đầu tư công; 01 dự án PPP; 08 dự án sử dụng vốn ngoài NSNN)*; **12 dự án** quan trọng khác *(gồm: 03 dự án đầu tư công; 03 dự án PPP; 06 dự án sử dụng vốn ngoài NSNN).*

(Chi tiết danh mục dự án quan trọng của tỉnh năm 2026 và phân công trực tiếp phụ trách chỉ đạo, theo dõi tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho các Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 13/02/2026, 672/QĐ-UBND ngày 10/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, các thành viên Ban Chỉ đạo, các Chủ đầu tư/Nhà đầu tư dự án quan trọng của tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường có dự án quan trọng của tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng uỷ UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các Nhà đầu tư dự án quan trọng của tỉnh *(danh mục kèm theo);*
- UBND các xã, phường có dự án quan trọng của tỉnh *(danh mục kèm theo);*
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, KTCN(VAT).

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Nguyễn Cảnh Toàn